TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **40**/2017/HSST
Ngày 14/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Văn Lấy

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Lai – Cán bộ hưu trí

2/ Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan – Phó Chủ tịch Hội nông dân huyện Tuy Phong

- ***Thư ký phiên tòa***: ông Thanh Lê Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong*** tham gia phiên tòa: ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/HSST, ngày 22/6/2017 đối với bị cáo:

Đặng Phương N, sinh năm 1997; Nơi sinh: tỉnh T; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và Chổ ở: thôn Đ, xã L, huyện P, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Đặng Ngọc N và bà Phạm Thị L; Anh, chị, em ruột: 04 người (lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2000) bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Hồ Thị H; Con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt từ ngày 22/4/2017 đến ngày 26/4/2017 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đặng Phương N bị Viện kiểm sát Nhân dân huyện P truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 22.4.2017 tại khu vực gần nhà trọ Linh Trang thuộc khu phố 6, thị trấn H, huyện P, tổ công tác Công an huyện P phối hợp với Công an thị trấn H phát hiện bắt quả tang Đặng Phương N bán trái phép chất ma túy 02 gói cho Trần Thái Tuấn, với số tiền 600.000đồng. Thu giữ trên người của Tuấn 02 gói nylon màu trắng, kích thước khoảng 0,5 x 2,5 cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Tuấn khai nhận chất màu trắng đó là ma túy đá vừa mua của N với giá 600.000đồng, sau đó Tuấn xin N 50.000đồng. Thu giữ trên người của N số tiền 1.290.000đồng, N khai trong đó có số tiền 550.000đồng là tiền N vừa bán 02 gói ma túy cho Tuấn; 01 diện thoại di động hiệu OPPO màu vàng trắng có sim thuê bao số 0987848422 dùng liên lạc bán ma túy; 01 chiếc xe mô tô biển số 86B1 332.75 của gia đình, N sử dụng đi lại và bán ma túy.

Cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà N ở thôn Đ, xã L thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng kích thước khoản 2,2cm x 2,5cm, đã được hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng;

- 01 ống nhựa màu đen dài khoảng 10,8cm, đường kính khoảng 0,7cm đã được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa một ít chất rắn dạng khô không nhìn được màu gì.

Tại Bản kết luận giám định số 268/KLGĐ-PC54 ngày 24.4.2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh T kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,2291 gam là Methamphetamine.
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,2836 gam là Methamphetamine.
- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 1,6038 gam là Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Đặng Phương N khai nhận: trước ngày 22.4.2017, khoảng 02 tuần có 01 người đàn ông tên Kiệt (không rõ lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh gọi điện thoại trao đổi mua bán ma túy đá với N, Kiệt sẽ gửi ma túy về cho N bán khi nào nhận ma túy thì gửi tiền vào thành phố Hồ Chí Minh cho Kiệt theo địa chỉ. Kiệt đã gửi cho N 01 gói ma túy đá bằng phương tiện xe khách Bắc Nam và hẹn đến ngã tư H để N nhận hàng. Sau khi nhận được ma túy, N gửi tiền 1.000.000đồng theo xe Bắc Nam không rõ biển số vào bến xe Miền Đông trả cho Kiệt. N đem ma túy về phân lẽ để sử dụng và bán cho người nghiện. Trong đó, N đã bán ma túy cho Trần Thái Tuấn 02 lần, 03 gói được 750.000đồng, cụ thể:

Khoảng 20 giờ 00’ ngày 18.4.2017, tại khu vực gần nhà trọ Linh Trang thuộc khu phố 6, thị trấn H, N bán 01 gói ma túy cho Tuấn được 200.000đồng;

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22.4.2017, tại khu vực gần nhà trọ Linh Trang thuộc khu phố 6, thị trấn H, N bán 01 gói ma túy cho Tuấn với giá 600.000đồng nhưng N cho lại Tuấn 50.000đồng, N nhận 550.000đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại bản cáo trạng số: 40/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 21/6/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Đặng Phương N về tội “ Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu luận tội đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ Luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Phương N từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù giam;

Áp dụng: điểm a, b và điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ Luật hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ Luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 phong bì niêm phong số 268/1, bên trong có 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1192 gam Methamphetamine; 01 phong bì niêm phong số 268/2, bên trong có 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 1,4315 gam Methamphetamine, vì đây là vật cấm lưu hành.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 750.000đồng trong tổng số tiền 1.290.000đồng thu giữ của bị cáo và 50.000đồng thu giữ của Trần Thái Tuấn, vì là tiền thu lợi do bán ma túy;

Trả lại cho bị cáo 540.000đồng trong tổng số tiền 1.290.000đồng thu giữ của bị cáo, vì không có căn cứ chứng minh là tiền do thu lợi bất chính nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu Oppo màu vàng trắng, kèm theo sim thuê bao 0987848422, vì là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa bị cáo Đặng Phương N khai nhận: Do cần có ma túy để sử dụng và bán lại cho con nghiện kiếm lời nên trước ngày bị bắt (ngày 22.4.2017) khoảng 02 tuần bị cáo và 01 người đàn ông tên Kiệt (không rõ lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh gọi điện thoại trao đổi với nhau để mua bán ma túy, bằng phương thức Kiệt sẽ gửi ma túy về cho bị cáo bán khi nào nhận ma túy thì gửi tiền vào thành phố Hồ Chí Minh cho Kiệt. Kiệt đã gửi cho bị cáo 01 gói ma túy đá bằng phương tiện xe khách Bắc Nam và hẹn đến ngã tư H để bị cáo nhận. Sau khi nhận được ma túy, bị cáo gửi tiền 1.000.000đồng theo xe Bắc Nam vào bến xe Miền Đông trả cho Kiệt. bị cáo đem ma túy về phân lẽ để sử dụng và bán cho người nghiện. Trong đó, bị cáo đã bán má túy cho Trần Thái Tuấn 02 lần, cụ thể:

- Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 18.4.2017, tại khu vực gần nhà trọ Linh Trang thuộc khu phố 6, thị trấn H, bị cáo bán 01 gói ma túy cho Tuấn được 200.000đồng;

- Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 22.4.2017, tại khu vực gần nhà trọ Linh Trang thuộc khu phố 6, thị trấn H, bị cáo bán 01 gói ma túy cho Tuấn với giá 600.000đồng nhưng bị cáo cho lại Tuấn 50.000đồng, bị cáo nhận 550.000đồng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của Trần Thái Tuấn, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản khám xét thu giữ tang vật chứng, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ chứng cứ chứng minh bị cáo N đã 02 lần bán 03 gói ma túy đá cho Tuấn và thu lợi 750.000đồng và đang cất giấu 1,8874 gam Methamphetamine để sử dụng và bán cho người nghiện ma túy. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định bị cáo Đặng Phương N đã phạm vào tội "*Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố là có cơ sở và đúng pháp luật.

Bị cáo là công dân có đủ năng lực pháp luật nên nhận thức và biết rõ sự tác hại của ma túy, nhưng do muốn có ma túy sử dụng và thu lợi từ việc bán ma túy nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của nhà nước, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm tác hại xấu đến đời sống cộng đồng dân cư và ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, đây cũng là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác nên cũng cần xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật. Vì vậy, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội, nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự nên cũng cần xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với Trần Thái Tuấn đã mua ma túy đá của bị cáo N để sử dụng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã có văn bản và sao trích hồ sơ chuyển về địa phương xử lý hành chính theo quy định pháp luật.

Riêng người tên Kiệt (không rõ lai lịch) là người bán ma túy cho bị cáo N Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Về tang vật chứng vụ án:

Đã chuyển tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P gồm:

- Toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định: 01 phong bì niêm phong số 268/1, bên trong có 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1192 gam Methamphetamine; 01 phong bì niêm phong số 268/2, bên trong có 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 1,4315 gam Methamphetamine. Vì đây là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ;

- Số tiền 50.000đồng thu giữ của Trần Thái Tuấn, đây là tiền giao dịch bất hợp pháp nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- Số tiền 1.290.000đồng thu giữ của bị cáo N, trong đó 550.000đ là tiền thu lợi do bán ma túy, do bị cáo thu lợi từ việc bán ma túy với tổng số tiền 750.000đồng nên tịch thu sung công quỹ nhà nước 750.000đồng; trả lại cho bị cáo số tiền 540.000đồng, vì không có căn cứ chứng minh là tiền do thu lợi bất chính nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án;

- Đối với 01 điện thoại hiệu Oppo màu vàng trắng, kèm theo sim thuê bao 0987848422, vì đây là cung cụ dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Phương N** phạm tội "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy"

Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật Hình sự;

Tuyên phạt: Bị cáo **Đặng Phương N** 7 (bảy) năm tù, thời hạn ở tù tính từ ngày bắt thi hành án (được trừ 05 ngày, từ ngày 22/4 đến 26/4/2017).

Áp dụng: điểm a, b, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a, c, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ toàn bộ mẫu vật được hoàn lại sau giám định gồm: 01 phong bì niêm phong số 268/1, bên trong có 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,1192 gam Methamphetamine; 01 phong bì niêm phong số 268/2, bên trong có 01 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 1,4315 gam Methamphetamine;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền **750.000đ** (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) trong tổng số tiền 1.290.000đồng thu giữ của bị cáo; Trả lại cho bị cáo số tiền **540.000đ** (năm trăm bốn mươi ngàn đồng) nhưng phải tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án (theo biên lai thu tiền số 006613 ngày 25/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P);

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền **50.000đ** (năm mươi ngàn đồng) thu giữ của Trần Thái Tuấn (theo biên lai thu tiền số 006614 ngày 25/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P);

Tịch thu sung quỹ nhà nước **01 điện thoại hiệu Oppo** màu vàng trắng, kèm theo sim thuê bao 0987848422 (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2017 của Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 236/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng và quản lý án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đặng Phương N phải nộp **200.000đ** (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký và đóng dấu)

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh BT;
- VKSND (Tỉnh + Huyện);
- Công an huyện;
- Bị cáo;
- Lưu.